

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)**

**Định hướng Nghiên cứu**

**Ngành: Sản phụ khoa**

**Mã số: 8720105**

**1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).**

| TT | Tên học phần | Số TC | Phân bổ   |           | Bộ môn (BM) giảng dạy |
|----|--------------|-------|-----------|-----------|-----------------------|
|    |              |       | Lý thuyết | Thực hành |                       |
| 1. | Triết học    | 3     | 3         | 0         | BM KHXH-NV            |
| 2. | Ngoại ngữ    | 2     | 2         | 0         | BM ngoại ngữ          |

**2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.**

| TT | Tên học phần                    | Số TC | Phân bổ   |           | Bộ môn (BM) giảng dạy |
|----|---------------------------------|-------|-----------|-----------|-----------------------|
|    |                                 |       | Lý thuyết | Thực hành |                       |
| 1. | Sinh học phân tử                | 2     | 2         | 0         | TT Y sinh học phân tử |
| 2. | Y đức – Xã hội học              | 2     | 2         | 0         | BM Y đức              |
| 3. | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 2     | 1         | 1         | TT Giáo dục y học     |
| 4. | Thống kê y học                  | 2     | 1         | 1         | BM Thống kê Y học     |

**3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.**

| TT                   | Tên học phần                             | Số TC | Phân bổ   |           | Bộ môn (BM) giảng dạy |
|----------------------|------------------------------------------|-------|-----------|-----------|-----------------------|
|                      |                                          |       | Lý thuyết | Thực hành |                       |
| Phần bắt buộc: 08 TC |                                          |       |           |           |                       |
| 1.                   | Sản cơ sở                                | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| 2.                   | Sản bệnh                                 | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| 3.                   | Phụ khoa cơ sở                           | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| 4.                   | Kế hoạch hóa gia đình                    | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| Phần tự chọn: 15 TC  |                                          |       |           |           |                       |
| 1.                   | Kỹ năng viết và trình bày trong khoa học | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| 2.                   | Phẫu thuật trong sản khoa                | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 3.                   | Phẫu thuật trong phụ khoa                | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 4.                   | Thủ thuật trong sản khoa                 | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 5.                   | Thủ thuật trong phụ khoa                 | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 6.                   | Chăm sóc và hồi sức sơ sinh              | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 7.                   | Soi cổ tử cung                           | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 8.                   | Hiếm muộn cơ bản                         | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 9.                   | Nội tiết sinh sản cơ bản                 | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 10.                  | Phẫu thuật nội soi                       | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 11.                  | CTG                                      | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |

**4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.**

| TT | Tên học phần       | Số TC | Phân bổ   |           | Bộ môn (BM) giảng dạy |
|----|--------------------|-------|-----------|-----------|-----------------------|
|    |                    |       | Lý thuyết | Thực hành |                       |
| 1. | Chuyên đề Sản khoa | 3     | 3         | 0         | Phụ Sản               |
| 2. | Chuyên đề Phụ khoa | 3     | 3         | 0         | Phụ Sản               |

| TT | Tên học phần                        | Số TC | Phân bổ   |           | Bộ môn (BM) giảng dạy |
|----|-------------------------------------|-------|-----------|-----------|-----------------------|
|    |                                     |       | Lý thuyết | Thực hành |                       |
| 3. | Chuyên đề Kế hoạch hóa gia đình     | 3     | 3         | 0         | Phụ Sản               |
| 4. | Chuyên đề liên quan đề tài luận văn | 3     | 3         | 0         | Phụ Sản               |

## 5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



ĐẠI HỌC  
Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH

**Nguyễn Hoàng Bắc**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)**

**Định hướng Ứng dụng**

**Ngành: Sản phụ khoa**

**Mã số: 8720105**

**1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).**

| TT | Tên học phần | Số TC | Phân bổ   |           | Bộ môn (BM) giảng dạy |
|----|--------------|-------|-----------|-----------|-----------------------|
|    |              |       | Lý thuyết | Thực hành |                       |
| 1. | Triết học    | 3     | 3         | 0         | BM KHXH-NV            |
| 2. | Ngoại ngữ    | 2     | 2         | 0         | BM ngoại ngữ          |

**2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.**

| TT | Tên học phần                    | Số TC | Phân bổ   |           | Bộ môn (BM) giảng dạy |
|----|---------------------------------|-------|-----------|-----------|-----------------------|
|    |                                 |       | Lý thuyết | Thực hành |                       |
| 1. | Sinh học phân tử                | 2     | 2         | 0         | TT Y sinh học phân tử |
| 2. | Y đức – Xã hội học              | 2     | 2         | 0         | BM Y đức              |
| 3. | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 2     | 1         | 1         | TT Giáo dục y học     |
| 4. | Thống kê y học                  | 2     | 1         | 1         | BM Thống kê Y học     |

**3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.**

| TT                   | Tên học phần                             | Số TC | Phân bổ   |           | Bộ môn (BM) giảng dạy |
|----------------------|------------------------------------------|-------|-----------|-----------|-----------------------|
|                      |                                          |       | Lý thuyết | Thực hành |                       |
| Phần bắt buộc: 10 TC |                                          |       |           |           |                       |
| 1.                   | Sản cơ sở                                | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| 2.                   | Sản bệnh                                 | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| 3.                   | Phụ khoa cơ sở                           | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| 4.                   | Kế hoạch hóa gia đình                    | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| 5.                   | Phụ khoa bệnh lý và Ung thư phụ khoa     | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| Phần tự chọn: 25 TC  |                                          |       |           |           |                       |
| 1.                   | Kỹ năng viết và trình bày trong khoa học | 2     | 1         | 1         | Phụ Sản               |
| 2.                   | Phẫu thuật trong sản khoa                | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 3.                   | Phẫu thuật trong phụ khoa                | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 4.                   | Thủ thuật trong sản khoa                 | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 5.                   | Thủ thuật trong phụ khoa                 | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 6.                   | Thủ thuật trong kế hoạch hóa gia đình    | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 7.                   | Chăm sóc và hồi sức sơ sinh              | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 8.                   | Soi cổ tử cung                           | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 9.                   | Hiếm muộn cơ bản                         | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 10.                  | Nội tiết sinh sản cơ bản                 | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 11.                  | Phẫu thuật nội soi                       | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |
| 12.                  | CTG                                      | 4     | 2         | 2         | Phụ Sản               |

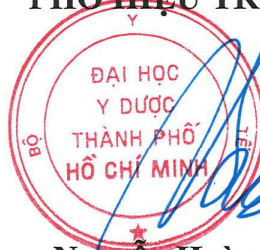
#### 4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

| TT | Tên học phần                         | Số TC | Phân bổ   |           | Bộ môn (BM) giảng dạy |
|----|--------------------------------------|-------|-----------|-----------|-----------------------|
|    |                                      |       | Lý thuyết | Thực hành |                       |
| 1. | Kỹ năng tư vấn tiền sản              | 2     | 0         | 2         | Phụ Sản               |
| 2. | Chăm sóc thiết yếu bà mẹ trẻ sơ sinh | 2     | 0         | 2         | Phụ Sản               |
| 3. | Cấp cứu phụ khoa cơ bản              | 2     | 0         | 2         | Phụ Sản               |

#### 5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hoàng Bắc**